

Số: **70** /UBND-KT

Quận 4, ngày **11** tháng 01 năm 2019

V/v công khai số liệu thu-chi ngân sách
năm 2018 của Quận 4.

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4066/QĐ-UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2018;

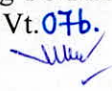
Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi ngân sách năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách năm 2018 của Quận 4.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử Quận 4 theo quy định. / 

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT.HĐND Quận 4;
- TT.UBND Quận 4;
- VP HĐND&UBND: CVP;
- Phòng TC-KH Quận 4;
- Lưu: Vt. **07b.**



CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Quân

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018 CỦA QUẬN 4

(Kèm theo Công văn số 70 /UBND-KT ngày 11 tháng 01 năm 2019)

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4066/QĐ-UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ kết quả thực hiện thu-chi ngân sách năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 4 báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thu-chi ngân sách năm 2018 của Quận 4 như sau:

1 Tổng thu ngân sách nhà nước: 1.478,308 tỷ đồng, đạt 98,49% so với dự toán dự toán năm 2018, tăng 1,8% so với cùng kỳ (1.452,121 tỷ đồng)

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 972,562 tỷ đồng, đạt 188,3% so với dự toán năm 2018, tăng 9,45% so với cùng kỳ (888,607 tỷ đồng). Trong đó:

+ Thu ngân sách Quận hưởng 100%: 113,727 tỷ đồng

+ Thu ngân sách Quận hưởng từ các khoản thu phân chia: 116,145 tỷ đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 544,53 tỷ đồng đạt 105,43% so với dự toán năm 2018, giảm 6,78% so với cùng kỳ (584,12 tỷ đồng). Trong đó:

- Chi đầu tư: 82,545 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 461,465 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện thu-chi năm 2018 ngân sách Quận 4.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2018(Kèm theo Công văn số **70** /UBND-KT ngày **11** tháng 01 năm 2019)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	972.562	188,30	109,45
I	Thu cân đối ngân sách Quận	516.502	931.414	180,33	108,47
1	Thu nội địa	516.502	930.165	180,09	108,60
2	Thu viện trợ		1.249		56,56
II	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước		41.149		137,66
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	544.530	105,43	93,22
I	Tổng chi cân đối ngân sách Quận	516.502	544.530	105,43	93,22
1	Chi đầu tư phát triển	-	82.545		130,13
2	Chi thường xuyên	503.314	461.465	91,69	88,71
3	Dự phòng ngân sách	13.188	520	3,94	100,00
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên				

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số **70** /UBND-KT ngày **11** tháng 01 năm 2019)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.501.000	1.478.308	98,49	101,80
I	Thu nội địa	1.501.000	1.477.060	98,41	101,87
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	780.000	645.597	82,77	105,43
-	Thuế giá trị gia tăng	509.900	423.411	83,04	107,65
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	265.200	221.838	83,65	102,37
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu hàng hoá dịch vụ trong nước	4.900	348	7,10	14,95
2	Thuế bảo vệ môi trường		20		
3	Thuế tài nguyên		207		
4	Thuế thu nhập cá nhân	155.000	166.143	107,19	136,91
5	Lệ phí trước bạ	160.000	130.686	81,68	103,35
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	6.737	224,57	129,01
7	Tiền sử dụng đất	183.000	340.851	186,26	83,98
8	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	135.000	91.550	67,82	130,94
9	Lệ phí Môn bài	7.417	8.629	116,34	105,73
10	Thu phí, lệ phí	27.583	6.653	24,12	24,91
11	Thu khác ngân sách	50.000	79.987	159,97	108,24
II	Thu viện trợ		1.249		56,56
B	THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	180.175	230.323	127,83	103,73
1	Từ các khoản thu phân chia	139.518	116.145	83,25	105,30
2	Các khoản thu ngân sách Quận được hưởng 100%	40.657	113.727	279,72	102,03
3	Thu hưởng thêm qua điều tiết		451		161,49

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 70 /UBND-KT ngày 11 tháng 01 năm 2019)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	544.530	105,43	93,22
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	516.502	544.530	105,43	93,22
I	Chi đầu tư phát triển		82.545		130,13
II	Chi thường xuyên	503.314	461.465	91,69	88,71
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	167.880	144.293	85,95	93,43
2	Chi quốc phòng, an ninh	31.611	36.142	114,33	120,54
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	39.170	36.994	94,44	90,78
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	4.043	3.670	90,79	98,06
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	775	535	68,99	48,16
6	Chi sự nghiệp kinh tế	61.324	41.516	67,70	87,22
7	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	134.399	131.793	98,06	98,94
8	Chi sự nghiệp xã hội	56.095	56.733	101,14	101,54
9	Chi khác	8.016	8.540	106,54	80,39
10	Chi viện trợ		1.249		56,56
III	Dự phòng ngân sách	13.188	520	3,94	100,00
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4